

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Đặng An Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Mai Văn Phước;

Bà Đoàn Kim Bình.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh S sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số F đường L, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị I; có vợ là Nguyễn Thị Ý N và 02 con; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 413/2012/HSST ngày 07/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 08/01/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 (năm) năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Minh T1 sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vương T2 và bà Nguyễn Thị Tuyết Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tỉnh

Bình Dương, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Đoàn H3 sinh ngày 07/7/2003 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P (đã chết) và bà Đoàn Thị Mai L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 cho đến nay, có mặt.

4. Mai Thị T3 sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số E đường T, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Lê Thị Q; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2021 cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thanh T4 sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, tổ C, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh G và bà Đinh Thị Kim N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2012/HSST ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 18/12/2017). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 cho đến nay, có mặt.

6. Võ Minh T5 (tên gọi khác: T6 bờ đê) sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị T7; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 194/HSST/2011 ngày 27/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 255/HSST/2015 ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 13/01/2017).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh S: Bà Nguyễn Tường V1 - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T1: Ông Nguyễn Hữu B1 và ông Nguyễn Duy B2 - Luật sư Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn H3 và Mai Thị T3: Ông Nguyễn Phước L1 - Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Nh, sinh năm 1988; nơi thường trú: số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Kim T8, sinh năm 1994; nơi thường trú: ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: số E, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đoàn Thị Mai L, sinh năm 1983; nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: số D Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người làm chứng:

1. Trần Văn T9, vắng mặt;
2. Nguyễn Thị Thu S1, vắng mặt;
3. Nguyễn Văn N2, vắng mặt;
4. Mã Văn V2, vắng mặt;
5. Nguyễn Văn N3, vắng mặt;
6. Nguyễn Thị B3, vắng mặt;
7. Lê Thành V3, vắng mặt;
8. Lý Mỹ T10, vắng mặt;
9. Nguyễn Phong C, có mặt;
10. Nguyễn Thị Tuyết Đ, có mặt;
11. Lê Vương T2, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện Lê Minh T1 (bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T truy nã về tội “Đe dọa giết người”) cùng Đoàn H3 đang đi trên đường thuộc phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã bắt và tiến hành khám xét nơi ở của Lê Minh T1, thu giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) túi nylon màu đen cất trong một cái thùng nhựa màu trắng (loại thùng sơn) ở vị trí nhà kho, bên trong túi có một túi nylon màu hồng có một vật kim loại màu đen nghi vấn lựu đạn, có kích thước (22 x 05)cm.

- 01 (một) túi nylon màu đỏ và một vỏ hộp bằng kim loại (loại hộp sữa màu vàng - trắng có chữ Grow) tại vị trí gần bụi chuối ở bãi đất trống, bên trái hông nhà của Lê Minh T1 (nhìn từ hướng phía trước nhà ra phía sau nhà), bên trong túi nylon màu đỏ và một vỏ hộp sữa có những đồ vật sau:

+ Bên trong túi nylon màu đỏ có một cái cân tiểu ly màu trắng, kích thước (20 x 20)cm.

+ Bên trong vỏ hộp sữa có một túi nylon màu trắng, chứa một túi nylon màu đen và bên trong túi nylon màu đen có 02 (hai) túi nylon màu trắng đều chứa bột màu trắng nghi ma túy đá. Ngoài ra còn có một túi nylon màu đen bên trong chứa một túi nylon màu trắng, bên trong túi nylon màu trắng chứa nhiều viên nén màu nâu nghi là thuốc lắc.

- 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) túi nylon màu đỏ và 01 (một) túi vải màu đỏ ở vị trí trên nóc nhà vệ sinh trong khuôn viên nhà bếp trong nhà Lê Minh T1, bên trong có những đồ vật như sau:

+ Bên trong hộp nhựa màu đen, kích thước (15 x 23)cm có 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng có ổ quay, cán bằng nhựa màu đen, không rõ nhãn hiệu (kiểu giống súng rulo), bên trong ổ quay có 06 (sáu) viên đạn màu đồng và 01 (một) bao da màu đen.

+ Bên trong túi vải màu đỏ, kích thước (20 x 25)cm có một hộp nhựa màu trắng kích thước (8 x 10)cm chứa 26 (hai mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng và 01 (một) hộp giấy màu trắng kích thước (8,5 x 8)cm bên trong có 96 (chín mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng và màu trắng.

+ Bên trong túi nylon màu đỏ có: 01 (một) túi nylon màu trắng chứa nhiều viên nén màu hồng nghi thuốc lắc; 02 (hai) túi nylon màu trắng chứa nhiều viên nén màu xanh nghi thuốc lắc; 01 (một) túi nylon màu trắng chứa nhiều viên nén màu xám nghi thuốc lắc; 02 (hai) túi nylon màu trắng chứa tinh bột màu trắng nghi ma túy tổng hợp; 02 (hai) túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp.

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu xám và có vỏ bọc bằng nhựa màu xám. Vị trí thu giữ là ở dưới tủ đựng chén trong nhà bếp của T1.

- 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có các viên nén màu cam nghi thuốc lắc. Vị trí thu giữ là trong hộc tủ của bàn gỗ trong phòng ngủ trên gác của T1.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu đồng và 01 (một) vỏ đạn. Vị trí thu giữ là ở trên bàn gỗ ở trong phòng ngủ trên gác của T1.

- 01 (một) camera bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu EZVIZ ở vị trí cổng ra vào nhà T1.

- 01 (một) camera bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu EZVIZ bên hông trái nhà T1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu giám định các mẫu vật nghi ma túy thu được trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Minh T1. Tại Bản kết luận giám định số 820/MT-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 818,71 gam (M1-1); 0,2842 gam (M1-2a); 44,3474 gam (M2-1a); 25,5640 gam (M2-1b); 10,3444 gam (M2-1c); 3,4860 gam (M2-1d), loại Ketamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 820A/MT-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bổ sung Kết luận giám định số 820/MT-PC09 ngày 06/01/2021) kết luận:

- Mẫu viên nén gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 463,25 gam (M1-2b); 110,17 gam (M2-2d); 45,44 gam (M3), loại MDMA.

- Mẫu viên nén gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 179,65 gam (M2-2a); 97,25 gam (M2-2b); 146,82 gam (M2-2c), loại Amphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định số vũ khí thu được trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Minh T1. Tại Kết luận giám định số 349/C09B ngày 08/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- “- Mẫu ký hiệu A1, trong đó có:

- + 06 (sáu) viên đạn là đạn thể thao, chưa bắn, cỡ (5,6 x 15) mm, sử dụng cho khẩu súng nêu trên;

- + 01 (một) khẩu súng là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng). Sử dụng khẩu súng này bắn thực nghiệm với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15) mm, kết quả: Đạn nổ, súng hoạt động bình thường.

- Mẫu ký hiệu A2, trong đó có:

- + 11 (mười một) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 9 x 19 14, là đạn quân dụng cỡ (9 x 19) mm;

- + 01 (một) viên đạn đã bắn nhưng không nổ, ký hiệu 38 87, là đạn quân dụng cỡ (9 x 18) mm;

- + 01 (một) viên đạn chưa bắn, ký hiệu 9mm PAK YAS GLD, là đạn công cụ hỗ trợ, thuộc loại đạn cao su;

- + 13 (mười ba) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 7,65Br 13, là đạn quân dụng cỡ (7,65 x 17) mm SR Browning.

- Mẫu ký hiệu A3, trong đó có:

- + 47 (bốn mươi bảy) viên đạn chưa bắn, cỡ (5,6 x 15) mm, là đạn thể thao;

- + 01 (một) vỏ của loại đạn cỡ (5,6 x 15) mm, là vỏ của đạn thể thao;
- + 45 (bốn mươi lăm) viên đạn chưa bắn, ký hiệu 13 2017, là đạn quân dụng cỡ (9 x 18) mm;
- + 02 (hai) viên đạn chưa bắn, ký hiệu 9mm PAK YAS GLD, là công cụ hỗ trợ, thuộc loại đạn cao su cỡ (9 x 22) mm;
- + 01 (một) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 7,65Br 13, là đạn quân dụng cỡ (7,65 x 17) mm SR Browning.

- Các viên đạn quân dụng cỡ (9 x 19) mm nêu trên sử dụng cho các loại súng quân dụng như: CZ75 (Séc), Glock G (Áo), M (T)...

- Các viên đạn quân dụng cỡ (9 x 18) mm nêu trên sử dụng cho các loại súng quân dụng như: Makarov hay K59 (Nga, Trung Quốc), P64 (Ba Lan), CZ83 (Séc)...

- Các viên đạn quân dụng (7,65 x 17) mm SR Browning nêu trên sử dụng cho các loại súng quân dụng như: CZ27, CZ50, CZ70, CZ83 (CH Séc), Colt M P (Mỹ)...

- Các viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15) mm có thể sử dụng cho loại súng quân dụng, súng thể thao, súng chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng v.v...

- Các viên đạn cao su cỡ (9 x 22) mm sử dụng cho các loại súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su.

- Khẩu súng gửi giám định không liên quan đến vụ án nào hiện đang được lưu trữ trong tầng thư súng đạn của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đầu đạn và vỏ đạn (mẫu so sánh) không phải do khẩu súng gửi giám định bắn ra”.

Tại Kết luận giám định số 349/1/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập. Lựu đạn tập thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định số vật chứng thu được tại hiện trường gồm: 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phần đáy vỏ đạn có in ký tự 7,65Br.13 S&B, đã bị tác động kim hỏa, 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng, xám đã bị biến dạng và 01 (một) tấm tole bằng kim loại màu xanh, kích thước (22 x 30) cm, có một vết biến dạng lõm. Tại Kết luận giám định số 6388/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn đã bắn thuộc loại đạn dùng cho súng quân dụng cỡ 7,65mm x 18mm.

- Đầu đạn gửi giám định là đầu đạn đã bắn dùng cho súng quân dụng (có dấu vết đường khương tuyến). Hiện đầu đạn đã bị biến dạng nên không đủ cơ sở xác định đầu đạn trên thuộc loại đạn nào và dùng cho loại súng cụ thể nào.

- Dấu vết biến dạng (lõm) trên tấm kim loại được cắt ra từ cửa phòng trọ số 12 phù hợp do đầu đạn thu giữ tại hiện trường tạo ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu đồng và 01 (một) vỏ đạn. Vị trí thu giữ là ở trên bàn gỗ ở trong phòng ngủ trên gác của đối tượng T1. Tại Kết luận giám định số 3346/C09B ngày 06/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “01 (một) vỏ đạn và 01 (một) viên đạn, đầu đạn cùng ký hiệu 9mm PAK YAS GLD giám định là vỏ đạn đã bắn và viên đạn của loại đạn cao su cỡ (9 x 22) mm, sử dụng để bắn cho súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm, không dùng cho súng quân dụng hay súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”.

Quá trình điều tra, Lê Minh T1 và Đoàn H3 khai nhận toàn bộ số ma túy và vũ khí bị thu giữ là của Nguyễn Anh S nhờ Lê Minh T1 cất giữ, sau đó Lê Minh T1 tiếp tục nhờ Đoàn H3 cất giấu số ma túy trên. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Nguyễn Anh S đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Minh T1 và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn H3. Đến ngày 08/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Lê Minh T1, Đoàn H3; ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Anh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không bắt được Nguyễn Anh S nên ngày 05/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Anh S.

Quá trình điều tra xác định, hành vi phạm tội của Lê Minh T1, Đoàn H3 và Nguyễn Anh S thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh nên đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tỉnh Bình Dương ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 17/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt được bị cáo Nguyễn Anh S theo Quyết định truy nã số 20 ngày 05/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tại địa chỉ: Số E, đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình bắt giữ, phát hiện Mai Thị T3, Nguyễn Thanh T4 và Võ Minh T5 có hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám xét, thu giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) gói nylon đựng nhiều bong bóng (nghĩ vắn là bóng cười) trên kệ đựng túi xách, giày, dép ở góc phòng ngủ.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tại góc phòng bên phải cửa ra vào tại phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong.

- 01 (một) bình khí bóng cười màu xanh cao khoảng một mét tại góc phòng bên phải cửa ra vào tại phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong.

- 01 (một) bộ đèn màu xanh nhãn hiệu LASER SHOW SYSTEM tại phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong.

- 01 (một) bộ loa màu xanh nhãn hiệu HARMAN/KARDON tại giữa phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong.

- 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ card màu vàng đen, 01 (một) ống hút tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tại bàn trong phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước (03 x 02) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu trong hũ hình tròn trên kệ tại phòng khách (M1).

- Tại máy giặt trong nhà vệ sinh ở phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa mảnh vỡ màu hồng nghi vấn là thuốc lắc (M2-1) và 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-2).

- 01 (một) mảnh vỡ màu xanh thu tại vị trí dưới nệm ở góc phòng tại phòng cuối cùng của căn nhà tính từ ngoài vào trong (M3).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định số đồ vật nghi vấn là ma túy nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 190/MT-PC09 ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0835 gam (M1), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1728 gam (M2-2), loại Ketamine.

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1599 gam (M2-1); 0,2102 gam (M3), loại MDMA.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của Lê Minh T1, Đoàn H3, Nguyễn Anh S, Mai Thị T3, Nguyễn Thanh T4, Võ Minh T5 như sau:

1. Hành vi đe dọa giết người và hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Lê Minh T1:

Lê Minh T1, Trần Văn T9 và Lê Nh có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng giữa tháng 11/2020, T9 đến phòng trọ của Nh tại khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Sau đó, Nh mượn xe máy của T9 đi công việc thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra và tạm giữ xe. Sau khi bị lập biên bản tạm giữ xe, Nh đem biên bản về đưa cho T9 thì Tình yêu cầu Nh giữ biên bản chờ đến ngày hẹn lên đóng phạt và đem xe về cho T9. Tuy

nhiên khi đến hẹn, Nh vẫn không đi đóng phạt để lấy xe về nên T9 gọi điện thì Nh nói là do T1 chưa trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà T1 mượn của Nh trước đó nên Nh chưa có tiền đóng phạt để lấy xe về cho T9.

Sau đó, T9 kể lại sự việc trên cho T1 nghe nên T1 bức tức và yêu cầu T9 đưa T1 đến phòng trọ của Nh để nói chuyện thì T9 đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, T1 đem theo một khẩu súng và giấu trong thắt lưng rồi dùng xe mô tô biển số 59G2-535.xx chở bạn gái là Lý Mỹ T10 và rủ Đoàn H3 cùng với H, T9 nhỏ (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà gặp T9 rồi tất cả cùng đi đến phòng trọ của Nh. Việc T1 mang theo súng, T1 không cho Lý Mỹ T10, Đoàn H3, Trần Văn T9, H và T9 nhỏ biết.

Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2020, nhóm của T1 đến phòng trọ của Nh và dựng xe máy ngoài đường đầu dãy trọ cho T10 và Đ1 ở lại trông xe, còn T1, T9, H và T9 nhỏ đi bộ vào phòng trọ số 12 thì thấy Nh và bạn gái của Nh là Huỳnh Kim T8 đang ngồi trong phòng trọ. T1 liền dùng tay phải lấy khẩu súng trên từ thắt lưng và dùng tay trái lên đạn rồi chĩa nòng súng vào mặt Nh đe dọa và yêu cầu Nh đưa giấy tờ xe cho T9. Thấy vậy, Nh sợ nên chạy núp vào sau cái tủ đặt trong phòng trọ, còn chị T8 nói chuyện cho T1 bình tĩnh lại thì T1 chĩa nòng súng vào chị T8 đe dọa nên T9 vào can ngăn và đẩy T1 ra khỏi phòng rồi chị T8 đóng cửa phòng trọ và chốt lại. Sau đó, T1 dùng tay đập nhiều cái vào cửa phòng trọ yêu cầu mở cửa nhưng Nh và chị T8 không mở nên T1 bắn một phát đạn vào cửa phòng trọ rồi tất cả ra lấy xe đi về. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh T1 khai nhận khẩu súng dùng để gây án trên là do Nguyễn Anh S cho Lê Minh T1 mượn. Ngoài ra, bị cáo Lê Minh T1 còn khai Nguyễn Anh S đã giao cho Lê Minh T1 chiếc xe mô tô kiểu dáng Raider màu đỏ - đen gắn biển số 59G2-535.xx, số máy: CGA1 - 522113, số khung: RLSDL11 ANKV 121822 để sử dụng.

2. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh S, Lê Minh T1 và Đoàn H3:

Lê Minh T1 với Đoàn H3 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và T1 rủ Đ1 về sinh sống tại nhà của T1 ở địa chỉ số B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 10/2020, T1 gặp và quen biết với Nguyễn Anh S. Sau khi quen, S biết T1 là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm nên S đề nghị T1 cất giữ và kiểm đếm ma túy cho S thì S sẽ cho T1 sử dụng ma túy, tiền tiêu xài và T1 đồng ý. Sau đó, S nhiều lần đưa ma túy đến nhà của T1 và yêu cầu T1 kiểm đếm, đóng gói rồi đi gửi ma túy theo yêu cầu của S nên T1 nhờ Đ1 cùng kiểm đếm và đóng gói theo yêu cầu của S. T1 ghi địa chỉ, số điện thoại người nhận và đưa cho Đ1 đem ra bên xe gửi cho các nhà xe để các nhà xe chuyển cho người nhận (theo dạng gửi hàng).

Từ khoảng tháng 12/2020, Nguyễn Anh S đã 05 (năm) lần đưa ma túy đến nhà của T1 để gửi T1 cất và sau đó sẽ đến lấy ma túy mang đi (T1 và Đ1 không biết S mang đi đâu). T1 và Đ1 chỉ biết có 03 (ba) lần S liên lạc với T1 kêu lấy số ma túy do S gửi T1 cất giữ (mỗi lần 1000 viên thuốc lắc) rồi T1 trực tiếp lấy viết ghi địa chỉ cùng số điện thoại người nhận (do S đưa) lên trên gói ma túy, ghi

xong thì T1 đưa cho Đ1. Sau đó, căn cứ địa chỉ của T1 ghi, Đ1 sẽ tìm trên mạng xã hội xem có nhà xe khách nào chạy tuyến đường ngang qua khu vực Ngã tư Bình Phước, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm gửi gói hàng (dạng bưu phẩm) thì liên lạc với nhà xe hẹn giờ gửi hàng (ma túy). Sau khi hẹn xong, Đ1 trực tiếp mang ma túy đến cây xăng T17, thành phố T đón xe để gửi đi. Do lúc ghi địa chỉ lên gói ma túy và mang gói ma túy đi gửi, T1 và Đ1 không quan tâm đến người nhận (chỉ làm theo sự chỉ đạo của S) nên không nhớ tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận ma túy, cũng như không nhớ đã gửi ma túy cho nhà xe nào vì khi Đ1 gửi ma túy được gói dưới dạng gói hàng bình thường nên nhà xe cũng không hỏi bên trong gói hàng chứa gì. Từ lúc T1 cho S gửi ma túy và giúp S ghi địa chỉ người nhận ma túy để Đ1 mang đi gửi đến lúc bị bắt vào ngày 31/12/2020, T1 được S cho tổng cộng 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để tiêu xài, còn Đ1 thì được T1 cho ở chung nhà T1 tại B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ăn uống và tiền tiêu xài thì T1 lo cho Đ1.

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/12/2020, T1 và Đ1 đang ở nhà T1 thì S gọi điện cho T1 kêu ra đầu đường hẻm vào nhà T1 nhận gói ma túy do S đưa đem về nhà T1 cất giữ, nghe điện thoại xong T1 kêu Đ1 cùng lên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại RAIDER (không nhớ biển số), T1 chở Đ1 đến gặp S và nhận gói ma túy mang về nhà cất cho S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S điện thoại cho T1, do bận chơi game nên T1 kêu Đ1 bấm loa lớn lên để nghe, Đ1 đến lấy điện thoại của T1 thì thấy tên người gọi đến được T1 lưu là S2, Đ1 bấm loa lớn lên để T1 nghe thì cả hai (T1 và Đ1) nghe giọng nói của S kêu T1 lấy gói ma túy lúc chiều S gửi ra đếm cho S 1000 (một nghìn) viên thuốc lắc rồi T1 mang ra đầu hẻm đưa cho S. Nghe điện thoại xong, T1 lấy gói ma túy ra cùng Đ1 đếm 1000 (một nghìn) viên thuốc lắc bỏ vào gói nylon và T1 mang đi giao cho S. Sau đó, T1 về nhà cùng Đ1 tiếp tục chơi game. Khoảng 20 phút sau thì S tiếp tục điện lại cho T1, Đ1 bấm nghe thì cả hai (T1 và Đ1) nghe S chửi do đếm thiếu 100 (một trăm) viên thuốc lắc nên S kêu T1 lấy gói ma túy ra đếm thêm cho S 100 (một trăm) viên để bù vào số thuốc lắc lúc trước giao thiếu và cất ở nhà T1 để tối S quay lại lấy, còn số ma túy còn lại S kêu T1 mang giấu bên ngoài nhà rồi sáng mai S đến lấy đi. Theo ý S, T1 tiếp tục lấy gói ma túy ra cùng Đ1 đếm thêm 100 viên thuốc lắc bỏ vào gói nylon cất trong hộc tủ, số ma túy còn lại T1 kêu Đ1 mang ra bụi chuối gần nhà cất giấu để mai S ghé lấy. Sau khi giấu ma túy xong thì T1 lấy xe mô tô chở Đ1 đi ăn tối thì bị lực lượng Công an bắt giữ theo quyết định truy nã. Lúc cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của T1 đã phát hiện thu giữ tất cả số ma túy còn lại do S gửi cho T1 cất giữ.

3. Hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4:

Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4 có quan hệ tình cảm yêu đương và chung sống như vợ chồng tại nhà của T3 ở địa chỉ: Số E, đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Quá trình chung sống, T3 biết T4 nghiện ma túy và thường ra ngoài sử dụng trái phép chất ma túy nên làm cho T3 lo lắng. Vì vậy, khoảng đầu năm 2021, T3 bàn bạc với T4 là sẽ mua vật tư về cải tạo căn phòng phía sau nhà T3 thành nơi sử dụng trái phép chất ma túy (phòng bay) cho T4 và bạn bè của T4 đến sử dụng trái phép chất ma túy để T3 dễ quản lý T4 hơn thì T4 đồng ý. Sau đó, T3 lên mạng đặt mua nút, đèn laser chiếu sáng và thuê người dán nút lên tường và trần nhà để cách âm nhằm phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình thi công, T4 cũng tham gia dán nút lên tường rồi đem đến một bộ loa nghe nhạc và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi cải tạo xong, T4 sử dụng nơi này cho Nguyễn Anh S và Võ Minh T5 nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, còn T3 phục vụ trái cây và nước uống cho T4, S và T5 ăn uống. Ngày 17/4/2021, T3 và T4 tiếp tục cho S, T5 sử dụng ma túy, T3 còn đưa nước cho T4, S và Thế uống thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, phương tiện như đã nêu ở trên.

4. Hành vi Tổ chức sử dụng và Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh S và Võ Minh T5:

Ngày 16/4/2021, Nguyễn Anh S và Võ Minh T5 đã thuê anh Võ Hoàng T11, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số C, đường Q, phường X, quận N, Thành phố Cần Thơ (làm nghề chạy xe G1) điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai i10 biển số 83A - 054.xx chở S và T5 từ huyện P, tỉnh Hậu Giang về tỉnh Bình Dương. Khi đến bến xe buýt trên Quốc lộ A, thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, S xuống đi vệ sinh và tìm gặp một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy dạng Khay (Ketamine) rồi lên xe đi tiếp. Sau đó, S và T5 yêu cầu anh T11 chở S và T5 đến nhà bạn của Nguyễn Thanh T4 ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp và uống bia với Nguyễn Thanh T4 cùng một số người bạn của T4 và T5 (không xác định được nhân thân, lai lịch). Một lúc sau, bạn của T5 tên Tuấn A và 04 nam thanh niên là bạn của Tuấn A (không xác định nhân thân, lai lịch) đến và vào cùng uống bia chung. Trong lúc ngồi uống bia thì T5 nói cho nhóm biết là đang có nhu cầu mua thuốc lắc để sử dụng nên một đối tượng bạn của Tuấn A nói có thể mua được. Sau khi hỏi giá và loại thuốc lắc, T5 đưa cho đối tượng trên 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đi mua thuốc lắc. Một lúc sau, đối tượng trên đem về đưa cho T5 02 (hai) viên thuốc lắc đựng trong túi nylon trong suốt có miệng kéo dính cất giữ.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, Tuấn A dùng xe ô tô (không rõ biển số) chở T5 về thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau đó cả nhóm đến nhà T3 ở địa chỉ: Số E, đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp T4 và T3 rồi Tuấn A đi về. Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, anh T11 cũng điều khiển xe biển số 83A - 054.xx chở S đến nhà T3. Lúc này, T5 rủ T4 sử dụng ma túy thì T4 đồng ý nên T5 lấy 02 (hai) viên thuốc lắc đã mua trước đó ra và đưa cho T4 01 (một) viên thì T4 cầm cắn nửa viên thuốc lắc nuốt vào bụng rồi đưa trả lại cho T5 nửa viên thuốc lắc, T5 để số thuốc lắc còn lại trên bàn. Đồng thời lúc đó, S lấy túi ma túy K (loại Ketamine) mà S đã mua trước đó đồ một phần ra đĩa rồi S hít trước một phần. Sau đó, S đưa đĩa đựng Ketamine cho T5 và T4

cùng hít. Khi T4, T5 và S sử dụng ma túy như trên thì T3 biết và đồng ý cho T4, T5 và S sử dụng, T3 còn đem trái cây và nước uống cho T4, T5 và S ăn uống trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc S, T4 và T5 đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành bắt giữ.

5. *Hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của Nguyễn Anh S:*

Ngày 17/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt truy nã Nguyễn Anh S thì phát hiện thu giữ của Nguyễn Anh S những giấy tờ sau:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 21525xxxx tên Lê Minh Đ2;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 37085xxxx tên Nguyễn Minh K1;
- 01 (một) Giấy phép lái xe số 52019600xxxx tên Lê Minh Đ2;
- 01 (một) Giấy phép lái xe số 91018903xxxx tên Nguyễn Minh K1;
- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe 59U2-090.xx tên Nguyễn Huy H1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định những giấy tờ trên. Tại Bản kết luận giám định số 219/GĐ-PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

“1. Hai (02) “Giấy chứng minh nhân dân” và 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy” cần giám định (ký hiệu A1, A3 và A5) là giả bằng phương pháp in phun điện tử.

2. Hai (02) “Giấy phép lái xe” (PET) cần giám định (ký hiệu A2 và A4) là giả”.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Anh S khai nhận khoảng cuối tháng 12/2020, Nguyễn Anh S biết đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T truy bắt và điều tra hành vi phạm tội về ma túy nên Nguyễn Anh S nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe nhằm che giấu thân phận và thuận lợi trong việc lẩn trốn. Để thực hiện ý định, Nguyễn Anh S lên mạng tìm số điện thoại và liên lạc với một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đề nghị đối tượng này làm 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe giả cho S. Đối tượng đồng ý và báo giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và nói phải chuyển khoản trước thì S đồng ý. Sau đó, S chuyển tiền và gửi ảnh chụp chân dung (ảnh thẻ) của S qua mạng Zalo cho đối tượng trên; đồng thời cho biết S đang ở khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng một tuần sau, có một người nam thanh niên gọi điện và giao cho S một hộp giấy nhỏ nên S mở ra xem thì thấy bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe dán ảnh của S nhưng ghi tên Nguyễn Minh K1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số H V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang kèm theo 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe tên Lê Minh Đ2 và 01 giấy

chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Huy H1. Mặc dù biết đối tượng làm giả gửi nhằm Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe tên Lê Minh Đ2 và giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Huy H1 nhưng S vẫn không liên lạc trả lại mà cất trong bóp cho đến khi bị bắt giữ.

Sau khi thuê người làm giả giấy tờ, Nguyễn Anh S luôn mang theo người và đã sử dụng Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh K1 để thuê phòng nghỉ và dùng giấy phép lái xe tên Nguyễn Minh K1 để đi lại, xuất trình khi bị Cảnh sát giao thông kiểm tra. Sau khi nhận được giấy tờ giả, Nguyễn Anh S đã xóa danh bạ Zalo và cũng không lưu lại số điện thoại của đối tượng làm giả giấy tờ nên không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng làm giả giấy tờ trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho S tại khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và đối tượng đi mua ma túy giúp cho T5 vào ngày 16/4/2021 hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 (trọng lượng 0,0835 gam ma túy, loại Methamphetamine) và bộ D1 sử dụng ma túy đá thu giữ tại nhà của Mai Thị T3 là của Nguyễn Thanh T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSBD-P2 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Anh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Lê Minh T1 về tội “Đe dọa giết người”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133, điểm h khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Đoàn H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Võ Minh T5 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Bị cáo Nguyễn Anh S không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị cáo Lê Minh T1, Đoàn H3 và các chứng cứ khác đã đủ cơ sở xác định bị cáo là người gửi ma túy cho bị cáo T1 và Đ1 để phân ra và chuyển cho các đối tượng mua ma túy. Đối với các bị cáo còn lại đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Anh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Minh T1 về tội “Đe dọa giết người”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133, điểm h khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đoàn H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Võ Minh T5 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 39; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 năm đến 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của các tội là tù chung thân.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Đe dọa giết người”; 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình chung của các tội là 23 năm tù đến 25 năm tù.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đoàn H3 mức án từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Mai Thị T3 mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 mức án từ 08 năm 09 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T5 mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh S - Luật sư Nguyễn Tường V1 trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo S, bị cáo không thừa nhận tội mua bán trái phép chất ma túy. Về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo S đến nhà của bị cáo T3, bị cáo S chỉ đem ma túy đến để sử dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T1 - Luật sư Nguyễn Hữu B1, Phạm Duy B4 trình bày: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 thể hiện sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra khai báo chi tiết để nhận dạng đồng phạm trong vụ án này, tuy nhiên, cáo trạng chưa nêu tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

Trước đó, do bị cáo T1 chưa hiểu biết về pháp luật nên có những câu trả lời chưa rõ ràng nhưng sau khi được Luật sư tư vấn thì bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo thừa nhận như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố kính mong Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi đe dọa giết người, theo ông T9 khai (BL 310) không thấy T1 chĩa súng vào T8 và chỉ chĩa súng vào Nh thì T9 can ngăn đẩy ra ngoài nên không có thời gian chĩa súng vào T8 và theo lời khai bị hại T8 tại cơ quan điều tra, bà T8 khai bị cáo T1 không chĩa súng vào Tho. Do đó, hành vi đe dọa giết người của bị cáo T1 chỉ đe dọa giết đối với 01 người nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh này; bị cáo thừa nhận việc giúp sức trong việc mua bán ma túy, bị cáo khi bị bắt rất tích cực hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp địa

chỉ, số điện thoại, nơi cất giấu ma túy và tìm ra đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về việc giúp sức trong việc mua bán trái phép chất ma túy, vai trò của bị cáo là giúp sức cho bị cáo S cất giấu ma túy, trường hợp này xem xét bị cáo không phải là đối tượng phạm tội chuyên nghiệp, nguồn lợi bị cáo nhận được chỉ 1.600.000 đồng. Vì vậy, vai trò của bị cáo T1 và bị cáo Đ1 chỉ là giúp sức một phần nhỏ và nguồn thu lợi chỉ có 1.600.000 đồng giống như tiền bị cáo làm thuê chứ không có nhiều.

Căn cứ theo đề xuất của Viện kiểm sát đối với người chủ mưu cầm đầu mức án tù chung thân với số lượng ma túy rất lớn, tuy nhiên đối với hành vi giúp sức rất nhỏ của bị cáo T1 thì Viện kiểm sát đề nghị 20 năm tù là quá nặng, nếu như bị cáo T1 và bị cáo Đ1 thường xuyên giúp sức trong việc mua bán ma túy thì mức án này hợp lý còn trong trường hợp bị cáo T1 chỉ có giúp sức 05 lần và hưởng lợi rất ít mong Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình, bị cáo T1 cũng không phải người ăn chơi lêu lổng, gia đình rất quan tâm, vì vậy khi đề xuất mức án 20 năm tù là rất nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt từ 10 đến 15 năm tù là hợp lý.

Đối với tội “Đe dọa giết người”, căn cứ vào hồ sơ vụ án và lời khai của bà T8 thể hiện bị cáo T1 không chĩa súng vào bà T8 để đe dọa mà mới chỉ chứng minh được bị cáo T1 chĩa súng vào chồng bà T8 để đe dọa, cho dù bị cáo có nhận chĩa súng vào bà T8 nhưng không thể dựa vào lời khai của bị cáo, bị hại mà kết tội được, tuy nhiên hiện nay bà T8 đi đâu không rõ và không tìm thấy nên căn cứ vào hồ sơ vụ án thì chỉ đủ kết luận truy tố bị cáo phạm tội “Đe dọa giết người” đối với 01 người, áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội cho bị cáo, bị cáo cũng sử dụng công cụ là súng đi mượn và chỉ dùng 01 lần, sau khi phạm tội với ông Nh gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và ông Nh cũng đã có đơn giảm nhẹ và nhận tiền bồi thường cho 02 vợ chồng vậy nên văn bản này được xem là ý chí chung của 02 vợ chồng ông Nh và bà T8, vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Đe dọa giết người” với mức hình phạt từ 02 đến 03 năm tù là chưa chính xác.

Tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” Viện kiểm sát đề nghị khá nặng, trường hợp này nên xem xét nguồn gốc của vũ khí quân dụng, nguồn gốc không phải của bị cáo mà do của người khác nhờ bị cáo cất giữ.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định của pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị T3 và Đoàn H3 - Luật sư L1 trình bày: thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với 2 bị cáo Đ1 và bị cáo T3.

Đối với bị cáo Đ1, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 16 đến 18 năm tù là nghiêm khắc chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo là người chưa thành niên, từ nhỏ không nhận được sự chăm sóc

giáo dục đầy đủ từ cha mẹ, không có nhà ở sống lệ thuộc vào nhà người khác nên ý chí của bị cáo chịu sự sai khiến của bị cáo T1, kính mong Hội đồng xét xử ghi nhận tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, sinh ra trong gia đình truyền thống cách mạng, bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đối với bị cáo T3, nhận thấy chồng của mình là người nghiện ma túy, bị cáo lo lắng khi chồng đi sử dụng ma túy bên ngoài sẽ có những việc không kiểm soát được cũng xuất phát từ tình cảm vợ chồng và bị cáo cũng nhận thức được bỏ ma túy cần thời gian từ từ mới bỏ được nên bị cáo mới xây dựng phòng để chồng mình sử dụng ở nhà và bị cáo kiểm soát, người bào chữa đồng ý với kiến của Viện kiểm sát nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hàng tháng, hàng năm có gửi tiền về để cha là ông Mai Văn B thờ cúng ông Mai Văn Đ4 là Liệt sỹ và nuôi dưỡng người tàn tật.

Bị cáo T3 tranh luận bổ sung: Luật sư V1 nói bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho mọi người vào dùng là không đúng, bị cáo không đồng ý.

Bị cáo T5 không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị Mai L trình bày: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ1, vì khi phạm tội bị cáo Đ1 là người chưa thành niên.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thống nhất với lời bào chữa của các Luật sư, không bổ sung ý kiến tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với các bị hại ông Lê Nh và bà Huỳnh Kim T8, Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi cư trú và đã tổng đạt giấy triệu tập

hợp lệ nhiều lần nhưng các bị hại vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Anh S không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Lê Minh T1 và bị cáo Đoàn H3, tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị cáo Lê Minh T1, Đoàn H3 và các chứng cứ khác đã đủ cơ sở xác định bị cáo là người gửi ma túy cho bị cáo T1 và Đ1 để phân ra, sau đó gửi cho xe khách chuyên đến cho các đối tượng mua ma túy. Đồng thời, ngày 30/12/2020, T1 và Đ1 đang ở nhà T1 thì S gọi điện thoại di động cho T1 kêu ra đầu đường hẻm vào nhà T1 nhận gói ma túy do S đưa đem về nhà T1 cất giữ, nghe điện thoại xong T1 kêu Đ1 cùng lên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại RAIDER (không nhớ biển số), T1 chở Đ1 đến gặp S và nhận gói ma túy mang về nhà cất cho S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S điện thoại cho T1, do bận chơi game nên T1 kêu Đ1 bấm loa lớn lên để nghe, Đ1 đến lấy điện thoại của T1 thì thấy tên người gọi đến được T1 lưu là S2, Đ1 bấm loa lớn lên để T1 nghe thì cả hai (T1 và Đ1) nghe giọng nói của S kêu T1 lấy gói ma túy lúc chiều S gửi ra đếm cho S 1000 (một nghìn) viên thuốc lắc rồi T1 mang ra đầu hẻm đưa cho S. Nghe điện thoại xong, T1 lấy gói ma túy ra cùng Đ1 đếm 1000 (một nghìn) viên thuốc lắc bỏ vào gói nylon và T1 mang đi giao cho S. Sau đó T1 về nhà cùng Đ1 tiếp tục chơi game khoảng 20 phút sau thì S tiếp tục điện lại cho T1, Đ1 bấm nghe thì cả hai (T1 và Đ1) nghe S chửi do đếm thiếu 100 (một trăm) viên thuốc lắc nên S kêu T1 lấy gói ma túy ra đếm thêm cho S 100 (một trăm) viên để bù vào số thuốc lắc lúc trước giao thiếu và cất ở nhà T1 để tối S quay lại lấy, còn số ma túy còn lại S kêu T1 mang giấu bên ngoài nhà rồi sáng mai S đến lấy đi. Theo ý S, T1 tiếp tục lấy gói ma túy ra cùng Đ1 đếm thêm 100 viên thuốc lắc bỏ vào gói nylon cất trong hộc tủ, số ma túy còn lại T1 kêu Đ1 mang ra bụi chuối gần nhà cất giấu để mai S ghé lấy. Sau khi giấu ma túy xong thì T1 lấy xe mô tô chở Đ1 đi ăn tối thì bị lực lượng Công an bắt giữ theo Quyết định truy nã. Lúc Cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của T1 phát hiện thu giữ tất cả số ma túy còn lại do S gửi cho T1 cất giữ.

Do đó, có cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Anh S là người chỉ đạo cho bị cáo T1 và Đ1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở nhận định:

Do có mâu thuẫn cá nhân về việc Lê Minh T1 mượn tiền của Lê Nh và lợi dụng việc Trần Văn T9 có mâu thuẫn với Lê Nh nên T1 đi đến nhà trọ của Nh để giải quyết mâu thuẫn. Khi thấy Nh và bạn gái của Nh là Trần Kim T8 đang ngồi trong phòng trọ nên bị cáo T1 liền dùng tay phải lấy khẩu súng quân dụng từ thắt lưng và dùng tay trái lên đạn rồi chĩa nòng súng vào mặt Nh đe dọa, yêu cầu Nh đưa giấy tờ xe cho T9. Thấy vậy, Nh sợ nên chạy núp vào sau cái tủ đặt

trong phòng trọ còn bà T8 nói chuyện cho T1 bình tĩnh lại thì T1 chĩa nòng súng vào bà T8 đe dọa nên T9 vào can ngăn, đẩy T1 ra khỏi phòng, bà T8 đóng cửa phòng trọ và chốt lại. Sau đó, T1 dùng tay đập nhiều cái vào cửa phòng trọ yêu cầu mở cửa nhưng Nh và T8 không mở nên T1 dùng khẩu súng trên bắn vào cánh cửa phòng trọ của Nh một viên đạn vào lúc 21 giờ ngày 27/11/2020 tại địa chỉ số A khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, bị cáo T1 còn tàng trữ 06 (sáu) viên đạn cỡ (5,6 x 15) mm, 01 (một) khẩu súng; 11 (mười một) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 9 x 19 14 cỡ (9 x 19) mm; 01 (một) viên đạn đã bắn nhưng không nổ, ký hiệu 38 87 cỡ (9 x 18) mm; 13 (mười ba) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 7,65Br 13 cỡ (7,65 x 17) mm S4; 45 (bốn mươi lăm) viên đạn chưa bắn, ký hiệu 13 2017 cỡ (9 x 18) mm; 01 (một) viên đạn chưa bắn, ký hiệu S&B 7,65Br 13 cỡ (7,65 x 17) mm SR Browning theo Kết luận giám định số 349/C09B ngày 08/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh là vũ khí quân dụng. Hành vi trên của Lê Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Anh S lợi dụng sự quen biết với bị cáo Lê Minh T1, Đoàn H3 là người sử dụng ma túy và không có việc làm. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên bị cáo S cung cấp cho T1 và Đ1 số lượng lớn ma túy để T1 và Đ1 chia nhỏ ra, đóng gói đem giao theo sự chỉ đạo của S để hưởng lợi. Vào ngày 31/12/2020, Lê Minh T1, Đoàn H3 đang cất giữ với tổng số lượng ma túy gồm: 423,72 gam, loại Amphetamine; 618,86 gam, loại MDMA; 902,736 gam, loại Ketamine tại khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì cơ quan Công an đã phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của Nguyễn Anh S, Lê Minh T1, Đoàn H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Mai Thị T3 sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thanh T4, T3 biết T4 có sử dụng ma túy nhưng không muốn T4 đi ra ngoài sử dụng ma túy nên T3 và T4 đã thuê người cải tạo phòng ngủ của T4 thành nơi sử dụng trái phép chất ma túy để T4 sử dụng ma túy. Sau khi cải tạo xong, T3, T4 sử dụng nơi này cho Nguyễn Anh S và Võ Minh T5 nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời T3 còn phục vụ trái cây và nước uống cho T4, S và T5 ăn uống. Ngày 17/4/2021, T3 và T4 tiếp tục cho S, T5 sử dụng ma túy, còn T3 đem nước cho T4, S và T5 uống thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của bị cáo Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Anh S và Võ Minh T5 đều là người nghiện ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên S và T5 đã mua ma túy và cùng T4 sử dụng căn phòng do T3 và T4 cải tạo thành nơi sử dụng trái phép chất ma túy để cùng nhau thỏa mãn cơn nghiện. Ngày 17/4/2021, T5 và S đến nhà của T3. Lúc này, T5 rủ T4 sử dụng ma túy thì T4 đồng ý nên T5 lấy 02 (hai) viên thuốc lắc

đã mua trước đó ra và đưa cho T4 01 (một) viên thì T4 cầm cắn nửa viên thuốc lắc nuốt vào bụng rồi đưa trả lại cho T5 nửa viên thuốc lắc, T5 để số thuốc lắc còn lại trên bàn. Sau đó, S lấy túi ma túy K (loại Ketamine) mà S đã mua trước đó đổ một phần ra đĩa rồi S hít trước một phần. Sau đó, S đưa đĩa đựng Ketamine cho T5 và T4 cùng hít. Khi T4, T5 và S sử dụng ma túy như trên thì T3 biết và đồng ý cho T4, T5 và S sử dụng, T3 còn đem trái cây và nước uống cho T4, T5 và S ăn uống trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc S, T4 và T5 đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ 0,1728 gam ma túy, loại Ketamine của Nguyễn Anh S và 0,2102 gam ma túy, loại MDMA của Võ Minh T5.

Hành vi của Võ Minh T5 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Nguyễn Anh S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Anh S là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Anh S tiếp tục sử dụng ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nguyễn Anh S đã nhờ Lê Minh T1 cất giữ số lượng lớn chất ma túy và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố và truy nã về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau đó, để che giấu thân phận, S đã thuê người làm giả Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh K1 để sử dụng thuê nhà nghỉ và xuất trình khi bị Cảnh sát giao thông kiểm tra để lẩn trốn và tiếp tục phạm tội như đã nêu ở trên.

Hành vi của Nguyễn Anh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và tình tiết định khung như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo Nguyễn Anh S, Lê Minh T1, Đoàn H3 phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo còn lại phạm tội rất nghiêm trọng và nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến chính sách quản lý vũ khí và xâm phạm quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu

quả. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Anh S thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chủ mưu và tìm Lê Minh T1, Đoàn H3 giúp sức cho bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo S phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đ1 phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Anh S, Lê Minh T1, Đoàn H3, Mai Thị T3, Nguyễn Thanh T4, Võ Minh T5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo S, T3 gia đình có công cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo S không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Đoàn H3 khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Đoàn H3 khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức và là người dưới 18 tuổi nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 16 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là cao. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo Đ1 so với đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Như phân tích nhận định tại phần [2] của bản án thì ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đối với các bị hại Lê Nh và Huỳnh Kim T8 vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy ông Nh, bà T8 nếu có yêu cầu về trách nhiệm dân sự thì có quyền khởi kiện bị cáo T1 bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[10] Buộc bị cáo Lê Minh T1 nộp số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng:

* Lưu vào hồ sơ vụ án các chứng cứ: 02 (hai) “Giấy chứng minh nhân dân” và 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy” (ký hiệu A1, A3 và A5) là giả bằng phương pháp in phun điện tử; 02 (hai) “Giấy phép lái xe” (PET) (ký hiệu A2 và A4) là giả thu giữ của Nguyễn Anh S, gồm:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 21525xxxx tên Lê Minh Đ2;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 37085xxxx tên Nguyễn Minh K1;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 52019600xxxx tên Lê Minh Đ2;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 91018903xxxx tên Nguyễn Minh K1;
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe 59U2-090.xx tên Nguyễn Huy H1

* Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) thùng carton màu xanh dán niêm phong, chữ ký niêm phong của Đỗ Minh Q1, Phan Hữu Đ5 và dấu mộc của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa: 01 (một) quả lựu đạn tập màu đen, kích thước 22cmx5cm;

- 01 (một) thùng carton niêm phong (loại mì Hảo Hảo), chữ ký niêm phong của Phan Xuân T13 và Bùi Văn T14, bên trong chứa:

+ 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu trắng, bên trong ổ quay có gắn 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng;

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng chứa 26 (hai mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng;

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng chứa 96 (chín mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng và màu trắng;

+ 01 (một) vỏ đạn màu đồng kí hiệu 7,65Br,13SSB;

+ 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng xám đã biến dạng.

+ 01 (một) tấm tôn bằng kim loại màu xanh có một vết biến dạng lõm;

- 01 (một) túi niêm phong bằng nylon có chữ ký của cán bộ Lê Hồng P1, Lê Tuấn A1 và đối tượng Lê Minh T1 bên trong có 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng thu giữ của Lê Minh T1;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi giấy màu vàng đựng hai camera và hai thẻ nhớ đã được niêm phong (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 08/4/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của cán bộ Thái Minh S3, Nguyễn Kiều Thùy T15 và mộc dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu xám và có vỏ bọc bằng nhựa màu xám;

- 01 (một) túi niêm phong bằng nylon chứa một túi nylon màu đỏ đựng một cái cân tiểu ly màu trắng, kích thước 20x20cm;

- 01 (một) vỏ hộp bằng kim loại (loại hộp sữa màu vàng - trắng có chữ Grow);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M1 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Ngọc D, đối tượng Đoàn H3, Lê Minh T1 và mộc dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M2 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Thị Ngọc H2, đối tượng Lê Minh T1 và mộc dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M3 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Ngọc D, đối tượng Đoàn H3, Lê Minh T1 và mộc dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) gói nylon đựng nhiều bong bóng (nghi vẫn đựng bóng cười);

- 01 (một) bình khí bóng cười màu xanh cao khoảng 01(một) mét;

- 01 (một) bộ đèn màu đen nhãn hiệu LASER SHOW SYSTEM;

- 01 (một) bộ loa màu xanh nhãn hiệu HARMAN/KARDON;

- 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) thẻ card màu vàng đen, 01 (một) ống hút tròn bằng polime, 01 (một) đầu ghi Camera đen hiệu ETECH;

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 21525xxxx tên Lê Minh Đ2;

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 37085xxxx tên Nguyễn Minh K1; 01 (một) giấy phép lái xe số 52019600xxxx tên Lê Minh Đ2;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 91018903xxxx tên Nguyễn Minh K1;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe 59U2-090.xx tên Nguyễn Huy H1 thu giữ của Nguyễn Anh S; 0,2937 gam ma túy, loại MDMA;

- 01 (một) ống hút tròn bằng polime thu giữ của Võ Minh T5 và 0,0835 gam ma túy, loại Methamphetamine,

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 0,2937 gam ma túy, loại MDMA;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đỏ đen, nhãn hiệu:SUZUKI, số loại: FU150FI, xy lanh: 147,3cm³ mang biển kiểm soát: 59G2-535.xx, có số khung: RLSDL11ANKV121822, số máy: CGA1-522113 (không kiểm tra máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đồng, bên trong có sim, trên sim có dãy số 8984,04800, 00642, 88278, điện thoại bị công vênh và bị nứt màn hình;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen Imei: 351039.4956.86241;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám, số Imei: 353924100799430;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 5, số Imei: 865545054268519, số Imei 2: 865545094268501;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen Imei: 3566.950.853.43371;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 8808 màu vàng đồng Imei: 358645013457494;

* Trả lại cho các bị cáo Mai Thị T3:

- 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

- 01 (một) ví da nữ nhìn giống da bò, không có nhãn hiệu;

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005851, biển kiểm soát 61S3-15xx;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 970423133000xxxx mang tên Mai Thị T3; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 466582006082xxxx mang tên Mai Thị T3;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 4665820060110086 mang tên Lê Thị Q2; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng V4 số 5268870000748592 mang tên Mai Thị T3;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng E số 9704313440179xxxx mang tên Mai Thị T3; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 970423133007xxxx mang tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng A2 số 9704050758324912 mang tên Trương Thị L2; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản số 00518 (cầm xe 59G2-667.xx) thu giữ của Mai Thị T3;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh S:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 USD (một trăm đô la Mỹ); 1.000.000 đồng (một triệu Việt Nam đồng); 01 (một) bóp da màu đen (dạng da cá sấu); 01

(một) đồng hồ đeo tay hiệu TISSOT, dây đeo bằng da; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB số 970422207261xxxx thu giữ của Nguyễn Anh S;

* Trả lại cho bị cáo Võ Minh T5:

32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng); 01 (một) chứng minh nhân dân số 363702081 tên Võ Minh T5; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 082820 biển kiểm soát 95E1-852.xx; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790171074763; 01 (một) thẻ ATM số 454119018122xxxx tên Võ Minh T5; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2844029; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 202773348; 01 (một) ví da nam giống da bò có dòng chữ BOSS; 01 (một) sim điện thoại thuê bao số 087911xxxx, số sim 89840810008704953443; 01 (một) sim điện thoại, số sim 8401180950044845WD; 01 (một) sim điện thoại, số sim 8401161092498498OT; 02 (hai) hóa đơn tiệm V5 thu giữ của Võ Minh T5.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T4:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 28091xxxx tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 474793935xxxx tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0082427 biển kiểm soát 63A6-01xx; 01 (một) đồng hồ đeo tay dây kim loại màu trắng mang hiệu MOVADO, không phân biệt thật giả; 01 (một) sim điện thoại số 898405xxxx; 01 (một) chùm chìa khóa 03 chìa, trên 02 chìa có mã số 53214; 01 (một) ví da nam nhìn giống da bò mang hiệu Levis thu giữ của Nguyễn Thanh T4;

[12] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Lê Minh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Đe dọa giết người”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Đoàn H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Mai Thị T3 và Nguyễn Thanh T4 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Minh T5 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 39; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo S phải chấp hành chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

2.2 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Đe dọa giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

2.3 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; 91; 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đoàn H3 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

2.4 Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Mai Thị T3 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

2.5 Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

2.5 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Minh T5 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 07/01/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Lê Minh T1 nộp số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

* Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) thùng carton màu xanh dán niêm phong, chữ ký niêm phong của Đỗ Minh Q1, Phan Hữu Đ5 và dấu mộc của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa: 01 (một) quả lựu đạn tập màu đen, kích thước (22 x 5)cm;

- 01 (một) thùng carton niêm phong (loại mì Hảo Hảo), chữ ký niêm phong của Phan Xuân T13 và Bùi Văn T14, bên trong chứa:

+ 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu trắng, bên trong ổ quay có gắn 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng;

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng chứa 26 (hai mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng;

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng chứa 96 (chín mươi sáu) viên đạn bằng kim loại màu đồng và màu trắng;

+ 01 (một) vỏ đạn màu đồng kí hiệu 7,65Br,13SSB;

+ 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng xám đã biến dạng.

+ 01 (một) tấm tôn bằng kim loại màu xanh có một vết biến dạng lõm;

- 01 (một) túi niêm phong bằng nylon có chữ ký của cán bộ Lê Hồng P1, Lê Tuấn A1 và đối tượng Lê Minh T1 bên trong có 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng thu giữ của Lê Minh T1;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi giấy màu vàng đựng hai camera và hai thẻ nhớ đã được niêm phong (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 08/4/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của cán bộ Thái Minh S3, Nguyễn Kiều Thùy T15 và mộc dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu xám và có vỏ bọc bằng nhựa màu xám;

- 01 (một) túi niêm phong bằng nylon chứa một túi nylon màu đỏ đựng một cái cân tiểu ly màu trắng, kích thước (20 x 20)cm;

- 01 (một) vỏ hộp bằng kim loại (loại hộp sữa màu vàng - trắng có chữ Grow);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M1 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Ngọc D, đối tượng Đoàn H3, Lê Minh T1 và một dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M2 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Thị Ngọc H2, đối tượng Lê Minh T1 và một dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) túi niêm phong bằng giấy màu nâu bên ngoài ghi số 820/PC09-M3 và có chữ ký cán bộ Ngô Minh T16, Nguyễn Ngọc D, đối tượng Đoàn H3, Lê Minh T1 và một dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong đựng ma túy (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/01/2021 tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) gói nylon đựng nhiều bong bóng (nghi vẫn đựng bóng cười);

- 01 (một) bình khí bóng cười màu xanh cao khoảng 01(một) mét;

- 01 (một) bộ đèn màu đen nhãn hiệu LASER SHOW SYSTEM;

- 01 (một) bộ loa màu xanh nhãn hiệu HARMAN/KARDON;

- 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) thẻ card màu vàng đen, 01 (một) ống hút tròn bằng polime, 01 (một) đầu ghi Camera đen hiệu ETECH;

- 01 (một) ống hút tròn bằng polime thu giữ của Võ Minh T5 và 0,0835 gam ma túy, loại Methamphetamine,

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 0,2937 gam ma túy, loại MDMA;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đỏ đen, nhãn hiệu:SUZUKI, số loại: FU150FI, xy lanh: 147,3cm³ mang biển kiểm soát: 59G2-535.xx, có số khung: RLSDL11ANKV121822, số máy: CGA1-522113 (không kiểm tra máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đồng, bên trong có sim, trên sim có dãy số 8984,04800, 00642, 88278, điện thoại bị công vênh và bị nứt màn hình;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen Imei: 351039.4956.86241;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám, số Imei: 353924100799430;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 5, số Imei: 865545054268519, số Imei 2: 865545094268501;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen Imei: 3566.950.853.43371;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 8808 màu vàng đồng Imei: 358645013457494;

Trả lại cho bị cáo Mai Thị T3:

- 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

- 01 (một) ví da nữ nhìn giống da bò, không có nhãn hiệu;

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005851, biển kiểm soát 61S3-15xx;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 970423133000xxxx mang tên Mai Thị T3; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 466582006082xxxx mang tên Mai Thị T3;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 4665820060110086 mang tên Lê Thị Q2; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng V4 số 5268870000748592 mang tên Mai Thị T3;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng E số 9704313440179xxxx mang tên Mai Thị T3; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T18 số 970423133007xxxx mang tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng A2 số 9704050758324912 mang tên Trương Thị L2; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản số 00518 (cầm xe 59G2-667.xx) thu giữ của Mai Thị T3;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh S:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 USD (một trăm đô la Mỹ); 1.000.000 đồng (một triệu Việt Nam đồng); 01 (một) bóp da màu đen (dạng da cá sấu); 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu TISSOT, dây đeo bằng da; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB số 970422207261xxxx thu giữ của Nguyễn Anh S;

* Trả lại cho bị cáo Võ Minh T5:

32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng); 01 (một) chứng minh nhân dân số 363702081 tên Võ Minh T5; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 082820 biển kiểm soát 95E1-852.xx; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790171074763; 01 (một) thẻ ATM số 454119018122xxxx tên Võ Minh T5; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2844029; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 202773348; 01 (một) ví da nam giống da bò có dòng chữ BOSS; 01 (một) sim điện thoại thuê bao số 087911xxxx, số sim 89840810008704953443; 01 (một) sim điện thoại, số sim 8401180950044845WD; 01 (một) sim điện thoại, số sim 8401161092498498OT; 02 (hai) hóa đơn tiệm V5 thu giữ của Võ Minh T5.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T4:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 28091xxxx tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 474793935xxxx tên Nguyễn Thanh T4; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0082427 biển kiểm soát 63A6-01xx; 01 (một) đồng hồ đeo tay dây kim loại màu trắng mang hiệu MOVADO, không phân biệt thật giả; 01 (một) sim điện thoại số 898405xxxx; 01 (một) chùm chìa khóa 03 chìa, trên 02 chìa có mã số 53214; 01 (một) ví da nam nhìn giống da bò mang hiệu Levis thu giữ của Nguyễn Thanh T4;

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 tại Cục thi hành án tỉnh Bình Dương; Ủy nhiệm chỉ lập ngày 10/5/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương và theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/5/2021 và ngày 22/3/2022 tại Phòng Kỹ thuật - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Anh S, Lê Minh T1, Đoàn H3, Mai Thị T3, Nguyễn Thanh T4, Võ Minh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (12);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Thanh toán NQ18;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 31.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức